

Số: /QĐ-SNN

Ninh Bình, ngày tháng năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công khai dự toán NSNN năm 2023 kinh phí thực hiện Chương trình mục tiêu Quốc gia xây dựng nông thôn mới tỉnh Ninh Bình năm 2023

GIÁM ĐỐC SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ Tài chính sửa đổi bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Quyết định số 318/QĐ-UBND ngày 08/5/2023 của UBND tỉnh về việc phân bổ kinh phí sự nghiệp ngân sách tỉnh thực hiện chương trình mục tiêu Quốc gia xây dựng nông thôn mới tỉnh Ninh Bình năm 2023;

Xét đề nghị của Trưởng phòng Kế hoạch – Tài chính, Sở Nông nghiệp và PTNT;

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố, công khai số liệu dự toán ngân sách năm 2023 kinh phí thực hiện Chương trình mục tiêu Quốc gia xây dựng nông thôn mới tỉnh Ninh Bình năm 2023 (theo biểu đính kèm).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh văn phòng, Trưởng phòng Kế hoạch - Tài chính và các đơn vị có liên quan thực hiện Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Trang TTĐT Sở (để đăng tải);
- Lưu: VT; KHTC.

GIÁM ĐỐC

Vũ Nam Tiến

Đơn vị: Trung tâm Nước sạch và VSMT nông thôn

DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2023

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-SNN ngày /5/2023 của Sở Nông nghiệp và PTNT)

Đvt: 1.000 đồng

STT	NỘI DUNG	TỔNG SỐ
A	Dự toán chi Ngân sách nhà nước	3.499.000
1	Chi các hoạt động kinh tế	3.499.000
1.1	Chi thường xuyên không giao tự chủ (Loại 280 - Khoản 281 – Mã số CTMT: 0490 – Tiêu mã CTMT: 0497 - Nguồn 12)	3.499.000
-	Kinh phí hỗ trợ kinh phí xây dựng các công trình cấp nước nhỏ lẻ hộ gia đình sống phân tán, xã khu dân cư trên địa bàn các xã Cúc Phương, Kỳ Phú, Phú Long, Văn Phú, Văn Phương, Thạch Bình huyện Nho Quan không tiếp cận được với các hệ thống cấp nước tập trung (theo định mức quy định tại Nghị quyết số 32/2022/NQ-HĐND ngày 15/7/2022 của HĐND tỉnh)	3.000.000
-	Kinh phí xây dựng mô hình thu gom, xử lý nước thải sinh hoạt quy mô hộ gia đình và khu dân cư áp dụng công nghệ phù hợp, tạo hiệu ứng lan tỏa	300.000
-	Kinh phí đào tạo, tập huấn nâng cao nhận thức và chuyển đổi tư duy của người dân, công đồng. Tập huấn về phương pháp, kỹ năng nhân rộng mô hình	199.000

Đơn vị: Trung tâm Nông nghiệp công nghệ cao và Xúc tiến thương mại
DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2023

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-SNN ngày /5/2023 của Sở Nông nghiệp và PTNT)

Đvt: 1.000 đồng

STT	NỘI DUNG	TỔNG SỐ
A	Dự toán chi Ngân sách nhà nước	500.000
1	Chi các hoạt động kinh tế	500.000
1.1	Chi thường xuyên không giao tự chủ (Loại 280 - Khoản 281 – Mã số CTMT: 0490 – Tiêu mã CTMT: 0493 - Nguồn 12)	500.000
-	Kinh phí xúc tiến thương mại, quảng bá sản phẩm OCOP	500.000

Đơn vị: Chi cục Quản lý chất lượng nông lâm sản và thủy sản
DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2023

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-SNN ngày /5/2023 của Sở Nông nghiệp và PTNT)

Đvt: 1.000 đồng

STT	NỘI DUNG	TỔNG SỐ
A	Dự toán chi Ngân sách nhà nước	145.000
1	Chi các hoạt động kinh tế	145.000
1.1	Chi thường xuyên không giao tự chủ (Loại 280 - Khoản 281 –Tiêu mã CTMT: 0502 - Nguồn 12)	145.000
-	Kinh phí tập huấn, nâng cao năng lực giám sát cộng đồng về an toàn thực phẩm, nâng cao nhận thức về nâng lực tuân thủ các quy định về đảm bảo an toàn thực phẩm cho chủ thể sản xuất	145.000

Đơn vị: Chi cục Phát triển nông thôn

DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2023

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-SNN ngày /5/2023 của Sở Nông nghiệp và PTNT)

Đvt: 1.000 đồng

STT	NỘI DUNG	TỔNG SỐ
A	Dự toán chi Ngân sách nhà nước	740.000
1	Chi các hoạt động kinh tế	740.000
1.1	Chi thường xuyên không giao tự chủ (Loại 280 - Khoản 281 - Nguồn 12)	740.000
-	Kinh phí hỗ trợ nâng cao hiệu quả hoạt động của các hợp tác xã ở nông thôn (Mã CTMTQG: 0491)	200.000
-	Kinh phí hỗ trợ bảo tồn và phát triển nghề, làng nghề, làng nghề truyền thống (Hỗ trợ nghề truyền thống, làng nghề, làng nghề truyền thống được công nhận; chi phí tổ chức công nhận; tuyên truyền, tập huấn, đào tạo, quảng bá các sản phẩm làng nghề) (Mã CTMTQG: 0496)	540.000

Đơn vị: Văn phòng Sở Nông nghiệp và PTNT
DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2023

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-SNN ngày /5/2023 của Sở Nông nghiệp và PTNT)

Đơn vị: 1.000 đồng

STT	NỘI DUNG	TỔNG SỐ
A	Dự toán chi Ngân sách nhà nước	6.585.000
1	Chi các hoạt động kinh tế	6.585.000
1.1	Chi thường xuyên không giao tự chủ (Loại 280 - Khoản 281 - Nguồn 12 – Mã CTMT: 0490 – Tiêu mã CTMT: 0493)	6.585.000
-	Kinh phí tư vấn, khảo sát, lựa chọn sản phẩm tiềm năng mới; rà soát, đánh giá sản phẩm đã đạt sao OCOP theo quy định	180.000
-	Kinh phí hỗ trợ chủ thể có sản phẩm đạt chuẩn năm 2022 (số sản phẩm vượt kế hoạch năm 2022 chưa được hỗ trợ: 03 sản phẩm 4 sao x 85 triệu đồng/sản phẩm và 02 sản phẩm 3 sao x 75 triệu đồng/sản phẩm)	405.000
-	Hỗ trợ các chủ thể có sản phẩm đạt chuẩn 3 sao trở lên năm 2023 (49 sản phẩm: 25 sản phẩm 4 sao x 85 triệu đồng/sản phẩm và 24 sản phẩm 3 sao x 75 triệu đồng/sản phẩm)	3.925.000
-	Triển khai, đánh giá, phân hạng sản phẩm OCOP; Tập huấn, bồi dưỡng kiến thức; Truyền thông Chương trình OCOP	1.025.000
-	Chuyển đổi số trong công tác triển khai và quản lý Chương trình OCOP	1.050.000